

Số: 44/2017/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 16 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2017/TLST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q; địa chỉ: phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức P, Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (Văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 và số 3.0549.17 ngày 17/3/2017 của Ngân hàng TMCP Q).

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1974 và bà Ngô Thị Huyền, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Chí T và bà Ngô Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ tính đến ngày 08/8/2017 là 1.203.414.939 đồng (trong đó nợ gốc 742.694.004 đồng, nợ lãi trong hạn 16.417.916 đồng, nợ lãi quá hạn 444.303.019 đồng) trong thời hạn 06 tháng bắt đầu từ tháng 9 năm 2017, mỗi tháng trả tối thiểu là 5.000.000 đồng vào nợ gốc, tháng cuối cùng trả hết nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn.

Ông Nguyễn Chí T và bà bà Ngô Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày 08/8/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Nguyễn Chí T và bà Ngô Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 164/2009/BĐ ngày 23/3/2009 giữa các bên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Chí T và bà bà Ngô Thị H là:

Quyền sử dụng 1.200 m² đất và tài sản gắn liền với đất có số thửa 100, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ Thôn 4, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 689294, vào sổ cấp giấy số 00536 QSDĐ/3200H/2004 ngày 17/9/2004. Diện tích đất này được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên giao quyền sử dụng cho bà Ngô Thị H theo Quyết định về việc chuyển quyền sử dụng ở số 4281/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2008.

Những nghĩa vụ khác cùng được bảo đảm bằng tài sản này tuy chưa đến hạn nhưng khi xử lý tài sản này thì đều được coi là đến hạn và tất cả các bên cùng nhận bảo đảm đều được tham gia xử lý tài sản theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật dân sự.

Về án phí, ông Nguyễn Chí T và bà Ngô Thị H nhận nộp 24.050.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 23.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000950 ngày 16 tháng 5 năm 2017).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- Lưu: HSVA, HC-TP.

THẨM PHÁN
Nguyễn Quốc Phương